

Số: 64 /BC-TCT

Bình Định, ngày 20 tháng 05 năm 2024

## BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 và nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tính đến tháng 04/2024

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Quy chế hoạt động của Tổ công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành theo Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là "Tổ công tác");

Tổ công tác báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 và nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao (tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/5/2024), cụ thể như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### 1. Đối với nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tổ công tác đã cập nhật và được Văn phòng Chính phủ phê duyệt hoàn thành đối với **19/67 nhiệm vụ** do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên Hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ, Bình Định thuộc nhóm 19 địa phương trên toàn quốc không có nhiệm vụ trễ hạn/quá hạn (Theo Báo cáo số 2972/BC-VPCP ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ).

#### 2. Đối với nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương

##### 2.1. Đối với nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 theo Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Tính đến hết tháng 4/2024, tổng số nhiệm vụ trọng tâm Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị là **224 nhiệm vụ**, bao gồm: **140** nhiệm vụ theo tháng (có 30 nhiệm vụ trong tháng 4 năm 2024) và **84** nhiệm vụ theo quý (có 40 nhiệm vụ quý I và 44 nhiệm vụ quý II), kết quả thực hiện như sau:

##### a) Nhiệm vụ tháng: tổng số **140** nhiệm vụ, bao gồm:

- 134 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn (đạt tỷ lệ 95%);
- 04 nhiệm vụ xin gia hạn, cụ thể:

+ Sở Văn hóa và Thể thao có 02 nhiệm vụ, bao gồm: (i) “*Tổ chức Giải Điền kinh các nhóm tuổi trẻ tỉnh Bình Định năm 2024*” gia hạn sang tháng 6 và (ii) “*Tổ chức Giải Cầu lông các Câu lạc bộ tỉnh Bình Định mở rộng năm 2024*” gia hạn tháng 7/2024.

+ Sở Xây dựng có 02 nhiệm vụ, bao gồm: (i) “*Thi tuyển ý tưởng thiết kế quy hoạch xây dựng không gian ngầm khu vực Công viên Thiếu nhi, TP.Quy Nhơn*” và (ii) “*Thi tuyển ý tưởng thiết kế quy hoạch xây dựng không gian ngầm khu vực Quảng trường Quy Nhơn, TP.Quy Nhơn*” gia hạn sang tháng 7.

- 02 nhiệm vụ quá hạn của Sở Ngoại vụ, bao gồm: (i) “*Làm việc với cơ quan Xúc tiến thương mại và đầu tư Hàn Quốc tại TP. Hồ Chí Minh thống nhất công tác chuẩn bị Hội nghị Gặp gỡ các doanh nghiệp Hàn Quốc lần thứ 2 tại TP. Hồ Chí Minh, hoặc tại Bình Định*”, thời hạn tháng 3/2024 và (ii) “*Làm việc với Phòng Công nghiệp và Thương mại Đức tại Việt Nam (AHK) về các nội dung đã ký kết hợp tác với tỉnh*”, thời hạn tháng 4/2024.

**Tiến độ thực hiện:** hiện Sở Ngoại vụ đã có văn bản gửi cho Phòng Công nghiệp và Thương mại Đức tại Việt Nam và Cơ quan Xúc tiến thương mại và đầu tư Hàn Quốc tại TP. Hồ Chí Minh để đăng ký lịch làm việc.

## **b) Nhiệm vụ quý**

(i) **Nhiệm vụ quý I:** đã hoàn thành 100%

(ii) **Nhiệm vụ quý II:** có 04/44 nhiệm vụ quý II đã hoàn thành trước hạn, bao gồm các cơ quan: Sở Giáo dục và Đào tạo 01 nhiệm vụ, Sở Ngoại vụ 01 nhiệm vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 nhiệm vụ, Sở Tư pháp 01 nhiệm vụ.

(*Có Phụ lục 1 Tổng hợp tình hình thực hiện công tác trọng tâm năm 2024*).

## **2.2. Đối với nhiệm vụ thường xuyên được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao**

Tính đến hết tháng 4/2024, tổng số nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho **43** cơ quan, đơn vị, địa phương là **1.923** nhiệm vụ. Kết quả thực hiện như sau:

(i) Đã hoàn thành **1.284** nhiệm vụ (đạt tỷ lệ **66,7%**). Trong đó:

+ Xử lý hoàn thành trước hạn/đúng hạn **1.165** nhiệm vụ (đạt tỷ lệ **90,7%**).

+ Xử lý hoàn thành trễ hạn **119** nhiệm vụ (chiếm tỷ lệ **9,3%**).

(ii) Đang xử lý **639** nhiệm vụ (trong đó có **620** nhiệm vụ còn **trong hạn** và **19** nhiệm vụ **đã quá hạn còn tồn đọng**).

(iii) Trong số **19** nhiệm vụ đã quá hạn còn tồn đọng, **cấp tỉnh** còn tồn đọng **02** nhiệm vụ và **cấp huyện** còn tồn đọng **17** nhiệm vụ.

(*Chi tiết tại Phụ lục 2A và Phụ lục 2B kèm theo*)

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Đối với nhiệm vụ theo Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan đã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ tháng/quý theo thời gian quy định (Sở Ngoại vụ có 02 nhiệm vụ chưa hoàn thành); kịp thời tham mưu, đề xuất xin gia hạn đối với những nhiệm vụ vướng mắc, khó khăn.

2. Đối với nhiệm vụ thường xuyên do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao mặc dù tỷ lệ nhiệm vụ quá hạn, còn tồn đọng có chiều hướng giảm, tuy nhiên, khối lượng nhiệm vụ đang xử lý còn rất lớn (chiếm tỷ lệ 33,3%).

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để kịp thời giải quyết hoàn thành các nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, Tổ công tác đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Chủ động rà soát, phối hợp chặt chẽ, giải quyết kịp thời các nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng, nhất là các nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác trọng tâm năm 2024. Bên cạnh đó, khẩn trương tổ chức thực hiện và kịp thời cập nhật các nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại các buổi làm việc với các đơn vị (các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương) trong tháng 4/2024 vừa qua; đối với các nhiệm vụ phức tạp, còn nhiều khó khăn phải kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết, tránh để tồn đọng kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật dứt điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ thường xuyên do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong năm 2023 (danh sách nhiệm vụ gửi kèm theo Báo cáo số 50/BC-BCĐ ngày 17/4/2024 của Tổ Công tác), Tổ Công tác sẽ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong kỳ họp tới. Đồng thời, khẩn trương rà soát, xử lý **19 nhiệm vụ** thường xuyên đang còn tồn đọng nêu trên.

Tổ công tác kính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- TCT của CT UBND tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, BTCĐ, HCTC;
- HS TCT của CT UBND tỉnh (NTKC);
- Lưu: VT, KSTT<sup>(N)</sup>.

*Thao*

#### TỔ TRƯỞNG



**CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**Lê Ngọc An**

**Phụ lục 1**  
**BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2024**  
(Theo Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)  
(Thời điểm cập nhật đến ngày 01/5/2024)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-TCT ngày /5/2024 của Tổ Công tác Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng số nhiệm vụ giao	Nhiệm vụ theo tháng				Nhiệm vụ theo Quý				Nhiệm vụ theo Năm						
			Tổng số	Hoàn thành		Đang xử lý		Tổng số	Hoàn thành		Đang xử lý		Tổng số	Hoàn thành		Đang xử lý	
				Trong hạn	Trễ hạn	Trong hạn	Quá hạn		Trong hạn	Trễ hạn	Trong hạn	Quá hạn		Trong hạn	Trễ hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Ban Dân tộc	19	12	4	0	0	0	6	3	0	0	0	1	0	0	0	0
2	Ban quản lý Khu kinh tế	19	14	5	0	0	0	4	1	0	0	0	1	0	0	0	0
3	Sở Công thương	22	16	7	0	0	0	5	2	0	0	0	1	0	0	0	0
4	Sở Du lịch	27	16	3	0	0	0	7	2	0	0	0	4	0	0	0	0
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	40	23	10	0	0	0	15	4	0	0	0	2	0	0	0	0
6	Sở Giao thông vận tải	41	19	8	0	0	0	18	3	0	0	0	4	0	0	0	0
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	29	17	7	0	0	0	9	2	0	0	0	3	0	0	0	0
8	Sở Khoa học và Công nghệ	21	13	5	0	0	0	5	1	0	0	0	3	0	0	0	0
9	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	35	19	10	0	0	0	12	4	0	0	0	4	0	0	0	0
10	Sở Ngoại vụ	19	12	3	0	0	2	5	2	0	0	0	2	0	0	0	0
11	Sở Nội vụ	21	15	5	0	0	0	4	1	0	0	0	2	0	0	0	0
12	Sở Nông nghiệp và PTNT	29	16	7	1	0	0	7	3	0	0	0	6	0	0	0	0
13	Sở Tài chính	30	22	9	0	0	0	6	2	0	0	0	2	0	0	0	0
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	22	14	5	0	0	0	5	2	0	0	0	3	0	0	0	0
15	Sở Thông tin và Truyền thông	23	15	6	0	0	0	4	1	0	0	0	4	0	0	0	0
16	Sở Tư pháp	24	19	9	0	0	0	4	2	0	0	0	1	0	0	0	0

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng số nhiệm vụ giao	Nhiệm vụ theo tháng					Nhiệm vụ theo Quý				Nhiệm vụ theo Năm					
			Tổng số	Hoàn thành		Đang xử lý		Tổng số	Hoàn thành		Đang xử lý		Tổng số	Hoàn thành		Đang xử lý	
				Trong hạn	Trễ hạn	Trong hạn	Quá hạn		Trong hạn	Trễ hạn	Trong hạn	Quá hạn		Trong hạn	Trễ hạn	Trong hạn	Quá hạn
17	Sở Văn hóa Thể thao	62	25	9	0	0	0	22	1	0	0	0	15	0	0	0	0
18	Sở Xây dựng	35	18	5	0	0	0	13	2	0	0	0	4	0	0	0	0
19	Sở Y tế	45	23	11	0	0	0	12	3	0	0	0	10	0	0	0	0
20	Thanh tra tỉnh	21	12	4	0	0	0	8	2	0	0	0	1	0	0	0	0
21	Văn phòng UBND tỉnh	12	5	1	0	0	0	4	0	0	0	0	3	0	0	0	0
	<b>TỔNG</b>	<b>596</b>	<b>345</b>	<b>133</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>175</b>	<b>43</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>76</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**Phụ lục 2A**  
**THỐNG KÊ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**  
**(Tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/5/2024)**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-TCT ngày /5/2024 của Tổ Công tác Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng số nhiệm vụ giao	Đang xử lý			Đã hoàn thành		
			Trong hạn	Đã quá hạn	Tổng cộng	Trong hạn	Trễ hạn	Tổng cộng
1	Ban Dân tộc	21	15	1	16	5	0	5
2	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	24	11	0	11	11	2	13
3	Ban QLDA Dân Dụng và Công Nghiệp	4	3	0	3	1	0	1
4	Ban Quản Lý Giao Thông tỉnh	18	5	0	5	13	0	13
5	Ban Quản lý Dự án NN và PTNT tỉnh	9	8	0	8	1	0	1
6	Ban quản lý Khu kinh tế	21	4	0	4	17	0	17
7	Bảo hiểm xã hội tỉnh	1	0	0	0	1	0	1
8	Công an tỉnh	50	19	1	20	27	3	30
9	Cục hải quan tỉnh	6	5	0	5	1	0	1
10	Cục Thi hành án dân sự	0	0	0	0	0	0	0
11	Cục thống kê tỉnh	8	3	0	3	5	0	5
12	Cục thuế tỉnh	9	5	0	5	4	0	4
13	Kho bạc nhà nước tỉnh	2	1	0	1	1	0	1
14	Ngân hàng nhà nước tỉnh	6	4	0	4	2	0	2
15	Sở Công thương	59	21	0	21	37	1	38
16	Sở Du lịch	19	6	0	6	12	1	13
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	43	36	0	36	7	0	7
18	Sở Giao thông vận tải	37	7	0	7	30	0	30
19	Sở Kế hoạch và Đầu tư	148	38	0	38	105	5	110
20	Sở Khoa học và Công nghệ	46	21	0	21	23	2	25
21	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	47	15	0	15	31	1	32

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng số nhiệm vụ giao	Đang xử lý			Đã hoàn thành		
			Trong hạn	Đã quá hạn	Tổng cộng	Trong hạn	Trễ hạn	Tổng cộng
23	Sở Nội vụ	<b>92</b>	22	0	<b>22</b>	70	0	<b>70</b>
24	Sở Nông nghiệp và PTNT	<b>111</b>	15	0	<b>15</b>	75	21	<b>96</b>
22	Sở Ngoại vụ	<b>43</b>	10	0	<b>10</b>	32	1	<b>33</b>
25	Sở Tài chính	<b>209</b>	38	0	<b>38</b>	171	0	<b>171</b>
26	Sở Tài nguyên và Môi trường	<b>171</b>	46	0	<b>46</b>	98	27	<b>125</b>
27	Sở Tư pháp	<b>49</b>	4	0	<b>4</b>	45	0	<b>45</b>
28	Sở Thông tin và Truyền thông	<b>75</b>	36	0	<b>36</b>	36	3	<b>39</b>
29	Sở Văn hóa Thể thao	<b>68</b>	19	0	<b>19</b>	45	4	<b>49</b>
30	Sở Xây dựng	<b>88</b>	13	0	<b>13</b>	75	0	<b>75</b>
31	Sở Y tế	<b>35</b>	7	0	<b>7</b>	28	0	<b>28</b>
32	Thanh tra tỉnh	<b>125</b>	68	0	<b>68</b>	57	0	<b>57</b>
33	UBND huyện An Lão	<b>9</b>	3	0	<b>3</b>	5	1	<b>6</b>
34	UBND huyện Hoài Ân	<b>29</b>	15	1	<b>16</b>	10	3	<b>13</b>
35	UBND huyện Phù Cát	<b>25</b>	9	7	<b>16</b>	5	4	<b>9</b>
36	UBND huyện Phù Mỹ	<b>25</b>	10	2	<b>12</b>	8	5	<b>13</b>
37	UBND huyện Tây Sơn	<b>18</b>	8	0	<b>8</b>	5	5	<b>10</b>
38	UBND huyện Tuy Phước	<b>29</b>	11	2	<b>13</b>	11	5	<b>16</b>
39	UBND huyện Vân Canh	<b>12</b>	4	0	<b>4</b>	5	3	<b>8</b>
40	UBND huyện Vĩnh Thạnh	<b>10</b>	5	0	<b>5</b>	5	0	<b>5</b>
43	UBND thành phố Quy Nhơn	<b>69</b>	36	5	<b>41</b>	15	13	<b>28</b>
41	UBND thị xã An Nhơn	<b>22</b>	3	0	<b>3</b>	17	2	<b>19</b>
42	UBND thị xã Hoài Nhơn	<b>31</b>	11	0	<b>11</b>	13	7	<b>20</b>
	<b>TỔNG</b>	<b>1923</b>	<b>620</b>	<b>19</b>	<b>639</b>	<b>1165</b>	<b>119</b>	<b>1284</b>

**Phụ lục 2B**

**THỐNG KÊ 19 NHIỆM VỤ ĐÃ QUÁ THỜI HẠN GIẢI QUYẾT NHƯNG CÒN TỒN ĐONG**

*(Tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/5/2024)*

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-TCT ngày /5/2024 của Tổ Công tác Chủ tịch UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Số, ký hiệu văn bản</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ được giao</b>	<b>Ngày văn bản</b>	<b>Hạn xử lý</b>
1	Ban Dân tộc	2570/UBND-TH	Rà soát, báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ	06/04/2024	15/04/2024
2	Công an tỉnh	2707/UBND-KSTT	Rà soát các nhiệm vụ trọng tâm theo yêu cầu của Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ	12/04/2024	20/04/2024
3	UBND huyện Hoài Ân	2099/UBND-KT	V/v xem xét, giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Tổng hợp Dững Linh	21/03/2024	15/04/2024
4	UBND huyện Phù Cát	967/UBND-KT	V/v quản lý các bãi thải phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam	06/02/2024	31/03/2024
5	UBND huyện Phù Cát	76/TB-UBND	Ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh tại cuộc họp nghe Ban Quản lý Khu kinh tế báo cáo một số tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội (Đối với dự án Khu vui chơi Phú Hậu - Cát Tiến, gửi hồ sơ cho Ban Quản lý Khu kinh tế để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB)	27/02/2024	04/03/2024
6	UBND huyện Phù Cát	76/TB-UBND_1	Ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh tại cuộc họp nghe Ban Quản lý Khu kinh tế báo cáo một số tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội (Đối với dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, gửi hồ sơ cho Ban Quản lý Khu kinh tế để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB)	27/02/2024	08/03/2024



TT	Đơn vị thực hiện	Số, ký hiệu văn bản	Nội dung nhiệm vụ được giao	Ngày văn bản	Hạn xử lý
7	UBND huyện Phù Cát	77/TB-UBND	Ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh tại buổi làm việc với Công ty TNHH Giống gia cầm Cao Khanh (Dự án Xây dựng trại gà Bồ mẹ công nghệ cao tại Hồ Hóc Ổi, thôn Hữu Hạnh, xã Cát Tân, khẩn trương kiểm tra, rà soát báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để trình Bộ Nông nghiệp và PTNT cho ý kiến về việc đưa hồ Hóc Ổi ra khỏi danh mục hệ thống hồ thủy lợi do không còn nhiệm vụ tưới)	27/02/2024	15/03/2024
8	UBND huyện Phù Cát	2101/UBND-KT	Về việc báo cáo tình hình triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ núi Ghềnh đến giáp đường ven biển và Tuyến đường nối từ QL19 đến Khu Becamex VIP kết nối cảng Quy Nhơn	22/03/2024	25/03/2024
9	UBND huyện Phù Cát	2714/UBND-TD	Giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Đính; KP Trung Lương, Tt Cát Tiến, Phù Cát	12/04/2024	30/04/2024
10	UBND huyện Phù Cát	624/UBND-TH	Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khu nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh	25/01/2024	29/02/2024
11	UBND huyện Phù Mỹ	967/UBND-KT	V/v quản lý các bãi thải phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam	06/02/2024	31/03/2024
12	UBND huyện Phù Mỹ	682/UBND-TD	V/v xử lý việc khiếu nại của ông Phạm Văn Sơn	26/01/2024	29/02/2024
13	UBND huyện Tuy Phước	2958/UBND-KT	V/v một số nội dung liên quan đến Dự án khơi thông dòng chảy và tận thu cát tại huyện Tuy Phước	22/04/2024	30/04/2024
14	UBND huyện Tuy Phước	1875/UBND-TD	Ủy quyền đối thoại với Ông Dương Văn Chính ở xóm 1, thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.	15/03/2024	15/04/2024
15	UBND TP. Quy Nhơn	42/TB-UBND	Ý kiến kết luận của đồng chí Phạm Anh Tuấn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi họp chỉ đạo về tháo gỡ vướng mắc liên quan đến Dự án Hạ tầng Kỹ thuật Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn	25/01/2024	20/02/2024
16	UBND TP. Quy Nhơn	967/UBND-KT	V/v quản lý các bãi thải phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam	06/02/2024	31/03/2024
17	UBND TP. Quy Nhơn	284/UBND-VX	dự án Khu tổ hợp biệt thự sinh thái Longhill - Eco Village tại tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu, khu vực 1, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	11/01/2024	30/04/2024

<b>TT</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Số, ký hiệu văn bản</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ được giao</b>	<b>Ngày văn bản</b>	<b>Hạn xử lý</b>
18	UBND TP. Quy Nhơn	2185/UBND-TD	V/v giải quyết đơn của ông La Ngọc Nhẹ ở số 02 Trần Nguyên Đán, P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn	25/03/2024	15/04/2024
19	UBND TP. Quy Nhơn	2526/UBND-TD	V/v giải quyết đơn kiến nghị của bà Thái Thị Láng	06/04/2024	20/04/2024